

MA TRẬN NỘI DUNG
KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 4
NĂM HỌC 2017-2018

Mạch kiến thức kĩ năng	Số câu, số điểm	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Tổng
Kiến thức tiếng Việt: - Hiểu nghĩa và sử dụng được một số từ ngữ thuộc các chủ điểm đã học. - XD được các kiểu câu, các từ loại, các bộ phận chính, phụ trong câu đã được học. - Nhận biết và bước đầu cảm nhận được cái hay của những câu văn có sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa; biết dùng biện pháp so sánh, nhân hóa để viết được câu văn hay.	Số câu	2	2	1	1	6
	Số điểm	1	1	1	1	4
Đọc hiểu văn bản: - Xác định được hình ảnh, nhân vật, chi tiết có ý nghĩa trong bài đọc. - Hiểu nội dung của đoạn, bài đã đọc, hiểu ý nghĩa của bài. - Giải thích được chi tiết trong bài bằng suy luận trực tiếp hoặc rút ra thông tin từ bài đọc. - Nhận xét được hình ảnh, nhân vật hoặc chi tiết trong bài đọc; biết liên hệ những điều đọc được với bản thân và thực tế.	Số câu	1	1	1	1	4
	Số điểm	0,5	0,5	1	1	2
Tổng:	Số câu	3	3	2	2	10
	Số điểm	1,5	1,5	2	2	7

MA TRẬN CÂU HỎI
KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 4
NĂM HỌC 2017-2018

TT	Chủ đề		Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Tổng
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Đọc hiểu văn bản	Số câu	02		01		01			02	06
		Câu số	1-2		3		4			5-6	
2	Kiến thức tiếng Việt	Số câu				01		02		01	04
		Câu số				8		7-9		10	
Tổng số câu			02		01	01	01	02		03	10

Trường Tiểu học Ngọc Sơn
Họ tên
Lớp 4C

BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2017-2018
MÔN TIẾNG VIỆT- LỚP 4
Ngày tháng.....năm 2018

<i>Điểm</i>	<i>Lời phê của thầy (cô) giáo</i>

A- KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)

1- Kiểm tra đọc thành tiếng: (3 điểm)

Học sinh bốc thăm để đọc một trong các bài Tập đọc đã học từ tuần 20 đến tuần 34 (Sách Tiếng Việt 4, tập 2). Sau đó, trả lời câu hỏi có liên quan đến nội dung bài đọc do giáo viên yêu cầu.

2- Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức tiếng Việt: 35 phút (7 điểm)

Đọc bài sau và trả lời câu hỏi:

Đường đi Sa Pa

Xe chúng tôi leo chênh vênh trên dốc cao của con đường xuyên tỉnh. Những đám mây trắng nhỏ sà xuống cửa kính ô tô tạo nên cảm giác bồng bênh huyền ảo. Chúng tôi đang đi bên những thác trắng xóa tựa mây trời, những rừng cây âm âm, những bông hoa chuối rực lên như ngọn lửa. Tôi lim dim mắt ngắm mấy con ngựa đang ăn cỏ trong một vườn đào ven đường. Con đen huyền, con trắng tuyết, con đỏ son, chân dịu dàng, chùm đuôi cong lướt thướt liễu rủ.

Buổi chiều, xe dừng lại ở một thị trấn nhỏ. Nắng phố huyện vàng hoe. Những em bé Hmông, những em bé Tu Dí, Phù Lá cổ đeo móng hổ, quần áo sặc sỡ đang chơi đùa trước cửa hàng. Hoàng hôn, áp phiên của phiên chợ thị trấn, người ngựa dập dìu chìm trong sương núi tím nhạt.

Hôm sau, chúng tôi đi Sa Pa. Phong cảnh ở đây thật đẹp. Thoắt cái, lá vàng rơi trong khoảnh khắc mùa thu. Thoắt cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết trên những cành đào, lê, mận. Thoắt cái, gió xuân hây hây nồng nức với những bông hoa lay ơn màu đen nhung hiếm quý.

Sa Pa quả là món quà tặng diệu kì mà thiên nhiên dành cho đất nước ta.

Theo Nguyễn Phan Hách

Câu 1.(0,5đ) Sa Pa là một cảnh đẹp thuộc tỉnh nào?

- A. Lai Châu
- B. Lào Cai
- C. Lạng Sơn
- D. Thái Nguyên

Câu 2. (0,5đ) Sa Pa là một địa danh thuộc vùng nào của đất nước?

- A. Vùng núi
- B. Vùng đồng bằng
- C. Vùng biển

D. Vùng trung du

Câu 3. (0,5đ) Vì sao tác giả gọi Sa Pa là “ món quà tặng diệu kì ” của thiên nhiên?

A. Vì phong cảnh của Sa Pa rất đẹp.

B. Vì sự đổi mùa trong một ngày ở Sa Pa rất lạ lùng, hiếm có.

C. Vì phố huyện rực rỡ sắc màu.

D. Đáp án A và B đều đúng.

Câu 4.(0,5đ) Bức tranh vẽ cảnh đẹp đường lên Sa Pa là:

A. Những đám mây trắng nhỏ sà xuống cửa kính ô tô tạo nên cảm giác bồng bênh huyền ảo.

B. Những thác trắng xóa tựa mây trời.

C. Những rừng cây âm âm, những bông hoa chuối rực lên như ngọn lửa.

D. Cả 3 ý trên.

Câu 5. (1đ) Thiên nhiên ở Sa Pa biến đổi trong ngày được tả trong mấy mùa? Đó là mùa nào?

.....
.....

Câu 6. (1đ) Bài văn thể hiện tình cảm của tác giả đối với cảnh đẹp Sa Pa như thế nào?

.....
.....

Câu 7. (1đ) Câu: “Những bông hoa chuối rực lên như ngọn lửa” đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào để miêu tả?

A. So sánh

B. Nhân hóa

C. Cả so sánh và nhân hóa

D. Tất cả đều sai

Câu 8. (1đ) Câu nói nào giữ được phép lịch sự?

A. Chiều nay, đón em đây!

B. Chiều nay, chị phải đón em đây!

C. Chiều nay, chị đón em nhé!

D. Chiều nay, nhớ đón em đây!

Câu 9. (1đ) Câu: “Nắng phố huyện vàng hoe.” là kiểu câu kể nào?

A. Ai là gì?

B. Ai làm gì?

C. Ai thế nào?

Câu 10. (1đ) Đặt một câu có sử dụng trạng ngữ chỉ nơi chốn.

.....
.....

Giáo viên coi, chấm thi:

ĐỀ ĐỌC THÀNH TIẾNG

1. Hơn một nghìn ngày vòng quanh trái đất (SGK – TV4 tập 2, trang 114)

Câu hỏi: Ma-gien-lăng thực hiện cuộc thám hiểm với mục đích gì?

.....

2. Ăng-co Vát (SGK – TV4 tập 2, trang 123)

Câu hỏi: Khu đền chính đồ sộ như thế nào?

.....

3. Con chuồn chuồn nước (SGK - TV 4 tập 2, trang 127)

Câu hỏi: Chú chuồn chuồn được miêu tả bằng những hình ảnh so sánh nào?

.....

4. Vương quốc vắng nụ cười (SGK – TV 4 tập 2, trang 132)

Câu hỏi: Tìm những chi tiết cho thấy cuộc sống ở vương quốc nọ rất buồn?

.....

5. Tiếng cười là liều thuốc bổ (SGK – TV 4 tập 2, trang 153)

Câu hỏi: Vì sao nói tiếng cười là liều thuốc bổ?



**ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2017-2018
MÔN TIẾNG VIỆT- LỚP 4**

B- KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

1- Chính tả: 20 phút (2 điểm)

Bài viết: *Con chuồn chuồn nước*- Sách Tiếng Việt lớp 4 Tập 2 – trang 127.

Viết đề bài và đoạn *“Rồi đột nhiên xanh trong và cao vút”*

2- Tập làm văn: 35 phút (8 điểm)

Hãy viết một bài văn tả một con vật mà em yêu thích.

ĐÁP ÁN BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II**NĂM HỌC 2017-2018****MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 4C****A- KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)****1- Kiểm tra đọc thành tiếng: (3 điểm)**

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, tốc độ đạt yêu cầu, giọng đọc có biểu cảm: 1 điểm
- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa, đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng) : 1 điểm.
- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc.

2- Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức tiếng Việt: (7 điểm)

Câu 1: B (0,5 đ)

Câu 2: A (0,5 đ)

Câu 3: C (0,5 đ)

Câu 4: D (0,5 đ)

Câu 5: Thiên nhiên ở Sa Pa biến đổi trong ngày được tả trong ba mùa. Đó là mùa xuân, hạ, thu (1 đ)

Câu 6: thể hiện tình yêu quê hương, đất nước của tác giả (1 đ)

Câu 7: A (0,5 đ)

Câu 8: C (0,5 đ)

Câu 9: C (0,5 đ)

Câu 10: Ví dụ: Ở nhà, em thường giúp mẹ nấu cơm (1 đ)

B- KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)**1- Chính tả: (2 điểm)**

Yêu cầu: Bài viết đẹp, không sai - sót lỗi chính tả (3 điểm)

Sai 4 lỗi: trừ 1 điểm

Bài viết gạch xóa, không đúng cỡ chữ: trừ 1 điểm.

2- Tập làm văn: (8 điểm)

1. Mở bài: Viết được mở bài theo đúng yêu cầu của đề (1 điểm).

- Mở bài giới thiệu đúng chủ đề (1 điểm).

- Mở bài theo kiểu trực tiếp, sáng tạo: 1 điểm (tùy mức độ viết bài của HS trừ điểm)

2. Thân bài (4 điểm).

3. Kết bài: Viết được kết bài theo đúng yêu cầu của đề, có rút ra ý nghĩa câu chuyện (1 điểm)

4. Chữ viết, chính tả (0,5 điểm).

- Chữ viết rõ ràng, trình bày sạch, không mắc quá 5 lỗi được (0,5 điểm)

5. Dùng từ, đặt câu (0,5 điểm).

- Dùng từ chính xác, viết câu đúng ngữ pháp, có hình ảnh (0,5 điểm)

6. Sáng tạo (1 điểm).

- Bài viết tự nhiên, có ý độc đáo, không đập khuôn theo văn mẫu,... (1 điểm)